

UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS XUÂN ĐỈNH



HỒ SƠ SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
ĐỀ XUẤT XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG
VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP QUẬN

Hồ Sơ gồm:

- 1. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến**
- 2. Báo cáo tóm tắt sáng kiến kinh nghiệm**
- 3. Bản mô tả nội dung cơ bản của sáng kiến**

Lĩnh vực	: Khoa học giáo dục
Tên tác giả	: Bùi Thị Thúy Vân
Chức vụ	: Giáo viên

NĂM HỌC 2023 - 2024

Bắc Từ Liêm, ngày 10 tháng 4 năm 2024

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng xét duyệt Sáng kiến kinh nghiệm cấp Quận

Tôi là tác giả:

Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác Địa chỉ liên hệ	Chức danh	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến
Bùi Thị Thuý Vân	Đại học Sur phạm Hà Nội	Trường THCS Xuân Đỉnh, số 188, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Giáo viên Ngữ văn	100%

Đề nghị xét công nhận sáng kiến: ***“Biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh lớp 7”***.

Đã áp dụng từ ngày: 15/9/2023 tới nay, tại lớp 7A9 trường THCS Xuân Đỉnh năm học 2023-2024.

Hiệu quả chính:

Không chỉ với riêng tôi - GVCN lớp 7A9, giờ đây các học sinh của tôi, mỗi ngày đến trường đều cảm thấy vui và hạnh phúc; muốn mở lòng đón nhận niềm vui và có cơ hội chia sẻ với mọi người. Giờ đây hiếm gặp những em học sinh quậy phá, ít hơn những hiện tượng trêu chọc bạn hay những trò đại dốt của tuổi học trò, không còn hiện tượng học sinh trốn tiết và lơ đãng trong giờ học. Các em cảm thấy hạnh phúc khi được đến trường; đồng thời chủ động trong việc đề xuất, xây dựng các chương trình sinh hoạt lớp; có thêm nhiều kỹ năng để giải quyết các tình huống trong cuộc sống.

Tôi đã thay đổi, sự thay đổi của tôi giúp trò thay đổi và cả tôi cùng học sinh đều nhận ra điều giản dị ***“thay đổi để hạnh phúc hơn”***. Những việc làm của tôi đã phần nào ***truyền được cảm hứng*** cho các giáo viên khác trong trường. Các đồng nghiệp của tôi cũng đã có nhiều thay đổi trong mối quan hệ với học sinh để các em luôn cảm thấy ***“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”***.

Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: *không có*.

Những người tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu: *không có*.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bộ phận/ đơn vị áp dụng
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người yêu cầu công nhận
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS XUÂN ĐỈNH



BÁO CÁO TÓM TẮT

**SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
ĐỀ XUẤT XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG
VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP QUẬN**

Lĩnh vực	: Khoa học giáo dục
Tên tác giả	: Bùi Thị Thúy Vân
Chức vụ	: Giáo viên

NĂM HỌC 2023 - 2024

MỤC LỤC

I. Sơ yếu lí lịch.....	1
II. Sáng kiến kinh nghiệm	1
1. Tên, lĩnh vực thực hiện sáng kiến kinh nghiệm đề nghị xem xét.....	1
2. Lĩnh vực thực hiện sáng kiến	1
3. Các thành viên tham gia nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm.....	1
4. Thời gian thực hiện.....	1
5. Mô tả sáng kiến.....	1
5.1. Mục đích.....	1
5.2. Nội dung	2
5.2.1. Cơ sở lí luận.....	2
5.3. Thực trạng vấn đề nghiên cứu	3
5.3.1. Thuận lợi.....	3
5.3.2. Khó khăn.....	3
5.3.3. Thực trạng mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7.....	3
5.3.4. Thực trạng cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7	4
5.4. Các giải pháp	5
5.4.1. Thay đổi thái độ khi lên lớp.....	5
5.4.2. Thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá học sinh	5
5.4.3. Kể chuyện về những tấm gương tiêu biểu để giáo dục học sinh cách ứng xử trong cuộc sống.....	6
5.4.4. Hướng dẫn học sinh tổ chức các hoạt động trải nghiệm	7
5.4.5. Phối hợp với Cha mẹ học sinh để nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của các em.....	7
6. Địa chỉ áp dụng.....	8
7. Thời gian bắt đầu áp dụng... ..	8
8. Những hiệu quả nổi bật đã đạt được.....	8
Kết luận.....	9

Bắc Từ Liêm, ngày 10 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO TÓM TẮT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

I. Sơ yếu lí lịch

- Họ và tên: **Bùi Thị Thuý Vân**
- Ngày, tháng, năm sinh: 29/01/1988
- Nơi thường trú: Phường Phú Diễn - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
- Đơn vị công tác: Trường THCS Xuân Đình - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
- Địa chỉ cơ quan: 188 Xuân Đình - Xuân Đình - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
- Chức vụ hiện nay: Giáo viên
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân
- Số điện thoại liên hệ: 0386959931

II. Sáng kiến kinh nghiệm

1. Tên, lĩnh vực thực hiện sáng kiến kinh nghiệm đề nghị xem xét

- Tên sáng kiến: *“Biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh lớp 7”*.
- Lĩnh vực: Khoa học giáo dục.

2. Lĩnh vực thực hiện sáng kiến: Chủ nhiệm.

3. Các thành viên tham gia nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm: Không có.

4. Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2023 tới nay.

5. Mô tả sáng kiến

5.1. Mục đích

Nhà giáo dục Can Jung đã từng nói: “*Không thể trồng cây ở những nơi thiếu ánh sáng, cũng không thể nuôi dạy trẻ với chút ít nhiệt tình*”. Câu nói ấy đã khiến cho tôi vô cùng trăn trở khi nghĩ về nghề của mình - nghề “giao hạt cho đời”. Rất nhiều lần, tôi đã tự đặt câu hỏi: “*Làm thế nào để cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh để các em có thể chủ động chia sẻ với thầy cô các vấn đề xảy ra trong cuộc sống?*”

Bởi thực tế hiện nay cho thấy, học sinh ở lứa tuổi THCS đang ở trong giai đoạn thay đổi tâm sinh lý tuổi dậy thì nên các em muốn khẳng định cái “tôi” của bản thân; một số em sống khép mình, không muốn chia sẻ với mọi người xung quanh. Do vậy, giáo viên khó khăn trong việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các em. Thậm chí có em còn hay quậy phá, nghịch ngợm. Vì thế, nhiều thầy cô không tránh khỏi những lúc bế tắc, không muốn quan tâm đến những học sinh như vậy nữa.

Tôi đã thử tưởng tượng nếu mình là học sinh trong trường hợp ấy, không được thầy cô giáo quan tâm chia sẻ, mình sẽ như thế nào? Nếu một ngày trong số học trò đó có em vì sự thờ ơ của người lớn mà ảnh hưởng đến cả tương lai phía trước và rất nhiều câu hỏi “nếu như” cứ làm tôi day dứt không yên. Chính vì vậy, tôi nghĩ mình phải giúp học trò tiến bộ hơn mỗi ngày, để các em luôn cảm thấy mình được yêu thương, được sẻ chia chứ không phải là cảm giác bị bỏ lại phía sau.

Trong quá trình tổ chức, vận dụng, tôi đã gặt hái được những thành quả bước đầu. Vì vậy, tôi quyết định chọn đề tài: ***“Biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh lớp 7”*** để chia sẻ, với mong muốn đồng nghiệp có thêm kênh tham khảo hữu ích, giúp thầy và trò gắn kết với nhau hơn, góp phần phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh.

5.2. Nội dung

5.2.1. Cơ sở lí luận

5.2.1.1. Vai trò của GVCN trong lớp học

GVCN là một trong những người đang giảng dạy ở lớp có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện đứng ra làm chủ nhiệm lớp trong một năm học hoặc tất cả các năm tiếp theo của cấp học. GVCN lớp thực hiện nhiệm vụ quản lí lớp học và là nhân vật chủ chốt, là linh hồn của lớp, người tập hợp, dìu dắt, giáo dục học sinh phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, công dân tốt và xây dựng một tập thể đoàn kết, vững mạnh.

5.2.1.2. Tầm quan trọng của việc cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh

Có người đã từng nói: “Cho dù bạn là Hiệu trưởng hay giáo viên bình thường, dù bạn là giáo viên chủ nhiệm hay giáo viên bộ môn, dù bạn đang giảng

dạy ở một ngôi trường lớn với số đông học sinh hay một ngôi trường nhỏ thì mối quan hệ với học sinh luôn là một phần trong sự thành công nghề nghiệp của bạn”. Thật vậy, phát triển mối quan hệ tích cực giữa GVCN và học sinh mang lại nhiều lợi ích to lớn và lâu dài với cuộc sống của học sinh cả về mặt học tập trong trường lớp cũng như ngoài xã hội. Một học sinh sẽ thể hiện tốt hơn trên lớp nếu các em cảm thấy được thầy cô ghi nhận và đánh giá cao. Bởi lẽ, tất cả chúng ta đều muốn được yêu thương và quan tâm, học sinh của chúng ta cũng vậy. Các em sẽ cảm thấy mình có giá trị hơn nếu GVCN không chỉ sát sao tới điểm số mà thầy cô còn luôn ở bên để lắng nghe những tâm tư, tình cảm của tuổi học trò.

5.3. Thực trạng vấn đề nghiên cứu

5.3.1. Thuận lợi

Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện.

Hội Cha mẹ học sinh luôn giúp đỡ tận tình.

Bản thân GVCN: tâm huyết, yêu nghề, yêu trẻ, luôn đổi mới hình thức, tổ chức nhiều hoạt động dạy học và trải nghiệm nên đã tạo hứng thú, lôi cuốn các em tham gia, hướng các em đến những điều tích cực trong cuộc sống.

5.3.2. Khó khăn

Cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động còn chưa nhiều nên hạn chế trong việc tổ chức các buổi sinh hoạt, giao lưu cho học sinh.

Học sinh dành nhiều thời gian cho việc học nên quỹ thời gian tham gia các hoạt động của các em còn eo hẹp.

5.3.3. Thực trạng mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7

Trong khuôn khổ hạn hẹp của đề tài, tôi chỉ chọn nghiên cứu thực trạng về mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7 ở phạm vi lớp tôi chủ nhiệm (lớp 7A9 năm học 2023-2024). Tôi đã phát phiếu điều tra (Phụ lục 1) tới 46 học sinh vào khoảng thời gian tháng 9 năm 2023. Thông qua phiếu điều tra này, tôi đã rút ra được kết quả về mối quan hệ giữa GVCN và học sinh:

(Bảng 1: Kết quả về mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7A9 từ đầu năm học 2023-2024)

Tổng số học sinh	Mối quan hệ thân thiện, cởi mở	Tỉ lệ (%)	Mối quan hệ chưa thân thiện, cởi mở	Tỉ lệ (%)
46	38	82.6	8	17.4

Theo kết quả thống kê ở bảng 1 ta thấy đa số học sinh lớp 7A9 có mối quan hệ thân thiện và cởi mở với GVCN (chiếm 82.6%). Song bên cạnh đó, vẫn còn một số em trong lớp chưa có mối quan hệ gần gũi, thân thiện với GVCN (chiếm 17.4%).

Nguyên nhân chủ quan:

Học sinh chưa có ý thức thực hiện các nội quy của nhà trường.

Học sinh chưa nhiệt tình, tích cực và chưa thấy được những hiệu quả khi tham gia vào các hoạt động giáo dục do GVCN tổ chức.

Nguyên nhân khách quan:

GVCN tổ chức các biện pháp giáo dục chưa phong phú, chưa thu hút học sinh tham gia.

Một số phụ huynh chưa ý thức hết được vai trò của gia đình trong việc phối hợp với GVCN để bảo ban các con.

Chính điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. Tình hình học tập và rèn luyện của các em ngay từ đầu năm học cũng chưa được khả quan.

(Bảng 2: Thống kê học tập, rèn luyện của học sinh lớp 7A9
từ đầu năm học 2023-2024)

Sĩ số 46	Học tập								Rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	14	30.4	25	54.3	7	15.3	0	0	42	91.3	4	8.7	0	0	0	0

5.3.4. Thực trạng cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7

Có thể thấy hiện nay, việc cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7 đã được tiến hành thường xuyên và tùy theo từng đặc điểm, tâm sinh lý của các em. GVCN đã triển khai nhiều biện pháp để mối quan hệ cô trò trở nên tốt đẹp hơn như:

- Thay đổi thái độ khi lên lớp.
- Thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá học sinh.
- Hướng dẫn học sinh tổ chức các hoạt động trải nghiệm.
- Phối hợp với CMHS để nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của các em.

Tuy nhiên, với những học sinh quá nghịch ngợm, luôn tìm mọi cách đối phó với thầy cô đã khiến GVCN đôi lúc cảm thấy mệt mỏi và không muốn quan tâm đến học sinh đó nữa. Đặc biệt, việc phối hợp giữa GVCN và CMHS đôi khi chưa thực sự đồng bộ: giáo viên chưa để ý nhiều tới sự thay đổi trong cảm xúc và suy nghĩ của học trò, CMHS không thường xuyên tới trường mà chỉ quan tâm, tạo điều kiện từ xa nên việc giáo dục các em cũng gặp nhiều khó khăn.

Chính vì lẽ đó, đôi khi học sinh mang tâm lý “sợ” GVCN, phụ huynh thì “trăm sự nhờ cô” nên giữa thầy cô - học sinh - phụ huynh vẫn còn một khoảng cách không thể nào thay đổi được.

5.4. Các giải pháp

5.4.1. Thay đổi thái độ khi lên lớp

Việc thay đổi thái độ khi lên lớp, giúp cả thầy và trò sẽ thoải mái hơn, không khí lớp học vui vẻ hơn và từ đó nâng cao được hiệu quả của việc dạy và học.

Khi bước vào lớp, thầy cô giáo phải chú ý việc đi đứng, nói năng, ăn mặc sao cho có văn hóa, phù hợp với môi trường học đường. Bên cạnh đó, GVCN cũng cần quan tâm đến cách ứng xử của mình với mọi người đặc biệt là học sinh nên mềm mỏng, tạo cơ hội cho các em được phát huy năng lực, để những cô cậu học trò luôn có cảm giác thầy cô giáo như người cha, người mẹ, người bạn của mình.

5.4.2. Thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá học sinh

Việc GVCN thay đổi cách nhìn nhận và đánh giá phù hợp sẽ tạo nên sự khích lệ kì diệu với người học. Từ đó, học sinh sẽ tin tưởng thầy cô hơn và tự tin vào chính bản thân mình.

Thầy cô nên nhẹ nhàng trò chuyện để tìm ra nguyên nhân và hướng em học sinh đến những suy nghĩ, việc làm tích cực.

Trong đánh giá, ngoài việc cho điểm thì ngôn ngữ khen, chê, nhận xét cũng được cho là rất quan trọng. Cách lựa chọn câu từ phải dựa trên nguyên tắc vì sự tiến bộ của người học. Cần lựa chọn ngôn ngữ sao cho người học cảm thấy được quan tâm, được khích lệ, được trân trọng.



GVCN trao cơ hội để các em được tự tin là chính mình

5.4.3. Kể chuyện về những tấm gương tiêu biểu để giáo dục học sinh cách ứng xử trong cuộc sống

Hoạt động này được lồng ghép vào một số giờ học sẽ thu hút sự quan tâm của học sinh. Bởi lẽ, nhân vật trong các câu chuyện đều là những người được nói nhiều trên sách báo, mạng xã hội. Họ có những cách ứng xử tuyệt vời để xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp.

GVCN nên tập trung phát hiện và tạo cơ hội cho học sinh được bộc lộ bản thân và từ đó nêu ra những nhận xét đánh giá, giúp học sinh lạc quan bởi mỗi lời đánh giá tích cực là một sự ghi nhận.

GVCN có thể kể cho học sinh nghe các câu chuyện “Hạt giống tâm hồn”; gương người thật, việc thật trong cuộc sống; các thần tượng của giới trẻ hiện nay như: ca sĩ Mỹ Tâm, Noo Phước Thịnh, Sơn Tùng MTP... Thầy cô chỉ ra cho các em thấy, họ cũng đã cố gắng, lao động hết mình, vượt qua nhiều khó khăn để đạt được những thành công như ngày hôm nay và xây dựng được nhiều mối quan hệ tốt đẹp. Vậy các em cũng cần học tập theo thần tượng, phải cố gắng, nỗ lực nhiều hơn để đạt được ước mơ của mình.



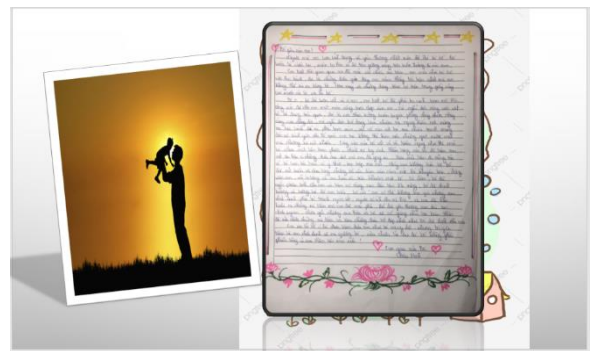
Đặc biệt, GVCN có thể kể cho các em nghe những câu chuyện từ thời đi học của chính bản thân mình, những lỗi lầm mà mình từng mắc phải và cũng đưa ra cách sửa lỗi để bản thân hoàn thiện hơn. Hoặc có thể kể chuyện tưởng chừng như vu vơ nhưng lại ngầm để giáo dục các em, để các em thấm dần và cố gắng hoàn thiện bản thân.

5.4.4. Hướng dẫn học sinh tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Hoạt động này giúp các em gần gũi với nhau hơn, hiểu và chia sẻ nhiều kinh nghiệm trong học tập cũng như trong cuộc sống; đồng thời, GVCN cũng sẽ trở thành người bạn lớn đồng hành với các em qua từng hoạt động.

Ngay từ đầu năm học, GVCN xây dựng kế hoạch tiết Sinh hoạt lớp và lồng ghép rất nhiều nội dung như: tìm hiểu về ngày thành lập Đảng, Đoàn, Đội; Ngày Nhà giáo Việt Nam; tìm hiểu về ngày Quốc tế Lao động; tọa đàm “*Gắn kết và sẻ chia*”, “*Lá thư tri ân*”, “*Bạn và tôi*”, “*Thần tượng*”, “*Hành trình chúng ta đã đi qua*”; “*Gian nan nghề canh lửa*”; tổ chức chuyên đề mẫu “*Em yêu trường em*”.

Giáo viên giao cho học sinh lên ý tưởng tổ chức, thiết kế pano, padlet, sáng tác nhạc, làm tập san, quay phóng sự, chuẩn bị giấy viết thư xoay quanh các nội dung của tiết học.



5.4.5. Phối hợp với Cha mẹ học sinh để nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của các em

Sự phối hợp giữa GVCN và Cha mẹ học sinh là một việc làm vô cùng cần thiết. Qua đó, có thể phát hiện kịp thời năng khiếu, suy nghĩ, trăn trở của học trò; từ đó đề ra những biện pháp giáo dục cho phù hợp.

GVCN phổ biến cho phụ huynh những nội quy của lớp, của trường để họ cùng phối hợp nhắc nhở con em mình. Bên cạnh đó, giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và nề nếp của học sinh từ đó nắm bắt được

tâm lý, những khó khăn của độ tuổi mới lớn; tìm cách chia sẻ, động viên và hướng dẫn để các em có thể vượt qua và đạt được các mục tiêu của bản thân.

6. Địa chỉ áp dụng: Lớp 7A9, trường THCS Xuân Đình - Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

7. Thời gian bắt đầu áp dụng: 9/2023 đến nay.

8. Những hiệu quả nổi bật đã đạt được:

Sau khi áp dụng các biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7, tôi đã dùng phiếu hỏi học sinh (Phụ lục 1).

Kết quả thống kê về mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7A9 cuối năm học 2023-2024 đã có sự thay đổi rõ rệt:

(Bảng 3: Kết quả về mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7A9 năm học 2023-2024)

Thời gian	Sĩ số	Mối quan hệ thân thiện, cởi mở	Tỉ lệ (%)	Mối quan hệ chưa thân thiện, cởi mở	Tỉ lệ (%)
Đầu năm	46	38	82.6	8	17.4
Cuối năm	46	43	93.5	3	6.5

Thông qua bảng 3 ta thấy, tỉ lệ học sinh có mối quan hệ thân thiện, cởi mở với GVCN đã tăng lên đáng kể (từ 82.6% đến 93.5%); tỉ lệ học sinh chưa có mối quan hệ thân thiện, cởi mở với GVCN cũng đã giảm xuống (từ 17.4% còn 6.5%).

Chính vì sự thay đổi đó đã giúp học sinh tự tin hơn, năng động hơn và kết quả học tập cũng cải thiện đáng kể so với đầu năm.

(Bảng 4: Thống kê kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp 7A9 năm học 2023-2024)

Thời gian	Sĩ số	Học tập								Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm	46	14	30.4	25	54.3	7	15.3	0	0	42	91.3	4	8.7	0	0	0	0
Cuối năm	46	19	41.3	24	52.2	3	6.5	0	0	45	97.8	1	2.2	0	0	0	0

Thông qua bảng 4 ta thấy, tỉ lệ học sinh lớp 7A9 đạt kết quả học tập và rèn luyện loại Tốt, Khá đã tăng lên đáng kể, tỉ lệ học sinh mức Đạt đã giảm, không còn học sinh ở mức Chưa đạt.

Bên cạnh đó, tôi đã dùng phiếu hỏi giáo viên về các biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7 (Phụ lục 2). Kết quả cuối năm học 2023-2024 đã có sự thay đổi rõ rệt:

(Bảng 5: Kết quả thống kê ý kiến đánh giá của giáo viên về các biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7 năm học 2023-2024)

Thời gian	Tổng số GVCN	Mức độ cần thiết					
		Cần thiết	Tỉ lệ (%)	Bình thường	Tỉ lệ (%)	Ít cần thiết	Tỉ lệ (%)
Đầu năm	62	43	69.3	14	22.6	5	8.1
Cuối năm	62	55	88.7	7	11.3	0	0

Thông qua bảng 5 ta thấy, so với đầu năm, tỉ lệ giáo viên cho rằng các biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7 là cần thiết đã tăng lên đáng kể (từ 69.3% đến 88.7%); trong khi đó tỉ lệ giáo viên cho là bình thường đã giảm xuống (từ 22.6% còn 11.3%); đặc biệt tỉ lệ giáo viên cho là ít cần thiết cũng đã giảm xuống còn 0%.

Kết luận

Có thể nói, không chỉ với riêng tôi - GVCN lớp 7A9, giờ đây các học sinh của tôi, mỗi ngày đến trường đều cảm thấy vui và hạnh phúc; muốn mở lòng đón nhận niềm vui và có cơ hội chia sẻ với mọi người. Giờ đây hiếm gặp những em học sinh quậy phá, ít hơn những hiện tượng trêu chọc bạn hay những trò đại dốt của tuổi học trò, không còn hiện tượng học sinh trốn tiết và lơ đãng trong giờ học. Các em cảm thấy hạnh phúc khi được đến trường; đồng thời chủ động trong việc đề xuất, xây dựng các chương trình sinh hoạt lớp; có thêm nhiều kỹ năng để giải quyết các tình huống trong cuộc sống.

Tôi đã thay đổi, sự thay đổi của tôi giúp trò thay đổi và cả tôi cùng học sinh đều nhận ra điều giản dị ***“thay đổi để hạnh phúc hơn”***. Những việc làm ấy tuy nhỏ bé nhưng quả thật tôi lại cảm thấy rất vui, vui bởi giữa tôi với các em trở nên gần gũi, thân thiết. Vui bởi những cô cậu học trò coi tôi như người bạn,

người chị, người cô để sẵn sàng chia sẻ tâm tư, nguyện vọng, chia sẻ những khó khăn và cả chuyện thầm kín của bản thân mình. Đó là điều vô cùng hạnh phúc trong cuộc đời làm nghề dạy học của một GVCN như tôi.

Những việc làm của tôi đã phần nào **truyền được cảm hứng** cho các giáo viên khác trong trường. Các đồng nghiệp của tôi cũng có nhiều thay đổi trong mối quan hệ với học sinh để các em luôn cảm thấy “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*”.



Cô Đỗ Thị Hương - GVCN lớp 7A15 trao cơ hội cho học trò được tỏa sáng



Cô Đỗ Thị Thu - GVCN lớp 9A10 và các em học sinh trong cuộc thi thiết kế Lịch tết

Truyền cảm hứng cho các giáo viên khác trong trường

Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị

(ký, đóng dấu)

Người báo cáo

Bùi Thị Thuý Vân

UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS XUÂN ĐỈNH



BẢN MÔ TẢ

**NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
ĐỀ XUẤT XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG
VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP QUẬN**

Lĩnh vực	: Khoa học giáo dục
Tên tác giả	: Bùi Thị Thúy Vân
Chức vụ	: Giáo viên

NĂM HỌC 2023 - 2024

MỤC LỤC

I. Thực trạng	1
1. Lý do thực hiện sáng kiến	1
2. Các vấn đề tồn tại trước khi thực hiện sáng kiến	2
2.1. Thực trạng mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7	2
2.2. Thực trạng cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7.....	3
2.2.1. Thay đổi thái độ khi lên lớp	3
2.2.2. Thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá học sinh	3
2.2.3. Hướng dẫn học sinh tổ chức các hoạt động trải nghiệm.....	3
2.2.4. Phối hợp với CMHS để nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của các em... 4	
II. Nội dung sáng kiến	
“Biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7”	4
1. Thay đổi thái độ khi lên lớp	4
2. Thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá học sinh	6
3. Kể chuyện về những tấm gương tiêu biểu để giáo dục học sinh cách ứng xử trong cuộc sống	9
4. Hướng dẫn học sinh tổ chức các hoạt động trải nghiệm.....	12
5. Phối hợp với Cha mẹ học sinh để nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của các em	21
6. Kết quả thực nghiệm các biện pháp	22
III. Hiệu quả mang lại	23
IV. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến	24
PHỤ LỤC	

UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS XUÂN ĐÌNH

BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN

(Đính kèm Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến số....)

Tên sáng kiến: **“Biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh lớp 7”**

Tác giả: **Bùi Thị Thuý Vân**

I. Thực trạng

1. Lý do thực hiện sáng kiến

Nhà giáo dục Can Jung đã từng nói: *“Không thể trồng cây ở những nơi thiếu ánh sáng, cũng không thể nuôi dạy trẻ với chút ít nhiệt tình”*. Câu nói ấy đã khiến cho tôi vô cùng trăn trở khi nghĩ về nghề của mình - nghề “gieo hạt cho đời”. Rất nhiều lần, tôi đã tự đặt câu hỏi: *“Làm thế nào để cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh để các em có thể chủ động chia sẻ với thầy cô các vấn đề xảy ra trong cuộc sống?”*

Bởi thực tế hiện nay cho thấy, học sinh ở lứa tuổi THCS đang ở trong giai đoạn thay đổi tâm sinh lý tuổi dậy thì nên các em muốn khẳng định cái “tôi” của bản thân; một số em sống khép mình, không muốn chia sẻ với mọi người xung quanh. Do vậy, giáo viên khó khăn trong việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các em. Thậm chí có em còn hay quậy phá, nghịch ngợm. Vì thế, nhiều thầy cô không tránh khỏi những lúc bế tắc, không muốn quan tâm đến những học sinh như vậy nữa.

Tôi đã thử tưởng tượng nếu mình là học sinh trong trường hợp ấy, không được thầy cô giáo quan tâm chia sẻ, mình sẽ như thế nào? Nếu một ngày trong số học trò đó có em vì sự thờ ơ của người lớn mà ảnh hưởng đến cả tương lai phía trước và rất nhiều câu hỏi “nếu như” cứ làm tôi day dứt không yên. Chính vì vậy, tôi nghĩ mình phải giúp học trò tiến bộ hơn mỗi ngày, để các em luôn cảm thấy mình được yêu thương, được sẻ chia chứ không phải là cảm giác bị bỏ lại phía sau.

Bên cạnh đó, trong mục tiêu giáo dục học sinh THCS cũng nêu rõ: giáo dục các em phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo; rèn kỹ năng hợp tác, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú và trách nhiệm trong học tập; từ đó, giúp học sinh hiểu và thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, hình thành và phát triển nhân cách, trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.

Qua hơn mười năm công tác, tôi đã tìm tòi, học hỏi ở đồng nghiệp và đã có một số kinh nghiệm về việc xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiện giữa cô và trò. Vì vậy, tôi quyết định chọn đề tài: **“Biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh lớp 7”**.

2. Các vấn đề tồn tại trước khi thực hiện sáng kiến

2.1. Thực trạng mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7

Trong khuôn khổ hạn hẹp của đề tài, tôi chỉ chọn nghiên cứu thực trạng về mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7 ở phạm vi lớp tôi chủ nhiệm (lớp 7A9 năm học 2023-2024). Tôi đã phát phiếu điều tra (Phụ lục 1) tới 46 học sinh vào khoảng thời gian tháng 9 năm 2023. Thông qua phiếu điều tra này, tôi đã rút ra được kết quả về mối quan hệ giữa GVCN và học sinh:

(Bảng 1: Kết quả về mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7A9 từ đầu năm học 2023-2024)

Sĩ số	Mối quan hệ thân thiện, cởi mở	Tỉ lệ (%)	Mối quan hệ chưa thân thiện, cởi mở	Tỉ lệ (%)
46	38	82.6	8	17.4

Theo kết quả thống kê ở bảng 1 ta thấy đa số học sinh lớp 7A9 có mối quan hệ thân thiện và cởi mở với GVCN (chiếm 82.6%). Song bên cạnh đó, vẫn còn một số em trong lớp chưa có mối quan hệ gần gũi, thân thiện với GVCN (chiếm 17.4%) điển hình như:

- Xa lánh cô chủ nhiệm
- Hay cãi lại và nói tự do trong giờ
- Phớt lờ mọi yêu cầu từ thầy cô giáo
- Ý thức đấu tranh tự phê bình, góp ý, xây dựng tập thể còn chưa tốt
- Không chấp hành đầy đủ nội quy của nhà trường, gây ra cảm giác không thoải mái cho giáo viên khi vào lớp

Nguyên nhân chủ quan:

Học sinh chưa có ý thức thực hiện các nội quy của nhà trường.

Học sinh chưa nhiệt tình, tích cực và chưa thấy được những hiệu quả khi tham gia vào các hoạt động giáo dục do GVCN tổ chức.

Nguyên nhân khách quan:

GVCN tổ chức các biện pháp giáo dục chưa phong phú, chưa thu hút học sinh tham gia.

Một số phụ huynh chưa ý thức hết được vai trò của gia đình trong việc phối hợp với GVCN để bảo ban các con.

Chính điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. Tình hình học tập và rèn luyện của các em ngay từ đầu năm học cũng chưa được khả quan.

(Bảng 2: Thống kê học tập, rèn luyện của học sinh lớp 7A9
từ đầu năm học 2023-2024)

Sĩ số 46	Học tập								Rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	14	30.4	25	54.3	7	15.3	0	0	42	91.3	4	8.7	0	0	0	0

2.2. Thực trạng cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7

Có thể thấy hiện nay, việc cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7 đã được tiến hành thường xuyên và tùy theo từng đặc điểm, tâm sinh lý của các em. GVCN đã triển khai nhiều biện pháp để mối quan hệ cô trò trở nên tốt đẹp hơn như:

2.2.1. Thay đổi thái độ khi lên lớp

GVCN đã có thái độ tích cực khi vào lớp như tươi cười, hỏi thăm học trò... Tuy nhiên, việc này không được thực hiện thường xuyên và đôi khi do áp lực từ các vấn đề trong cuộc sống nên nếu không biết cách tiết chế rất có thể giáo viên sẽ mang theo thái độ không mấy vui vẻ khi vào lớp.

Chính vì vậy, học sinh vẫn chưa cảm nhận được sự gần gũi và thoải mái khi trò chuyện với chính thầy cô chủ nhiệm của mình.

2.2.2. Thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá học sinh

Với phương châm: “*Lấy người học làm trung tâm*”, giáo viên đã trao quyền tự quản cho học sinh, thay đổi cách đánh giá, cho điểm trong quá trình học tập cũng như thi đua của các em. Tuy nhiên, với những học sinh quá nghịch ngợm, luôn tìm mọi cách đối phó với thầy cô đã khiến GVCN đôi lúc cảm thấy mệt mỏi và không muốn quan tâm đến học sinh đó nữa. Thậm chí, mặc định học sinh này không ngoan nên dù có cố gắng rèn luyện cũng không thể ngoan được.

Lâu dần, với cách nhìn một chiều của GVCN như vậy, học sinh đó sẽ càng trở nên bướng bỉnh, ngang ngược và phá phách nhiều hơn.

2.2.3. Hướng dẫn học sinh tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Các hoạt động giáo dục này được GVCN hướng dẫn tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức khác nhau như: giáo dục an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, sức khỏe vị thành niên... thông qua các buổi sinh hoạt lớp.

Trong năm học 2023-2024, GVCN đã hướng dẫn học sinh mời các chuyên gia là các bác phụ huynh trong lớp về dạy kỹ năng sống cho các em; tổ chức cho

học sinh lao động thường xuyên, thu dọn vệ sinh môi trường, cải tạo cảnh quan sư phạm giáo dục.

Mặc dù vậy, các hoạt động này không được tổ chức theo một quy trình nhất định, thời gian và địa điểm tổ chức không phù hợp ảnh hưởng tới việc học tập của học sinh nên các em học sinh tham gia cũng không được nhiệt tình, thậm chí là làm đối phó cho xong.

2.2.4. Phối hợp với CMHS để nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của các em

Việc phối hợp với CMHS là rất quan trọng. Bởi lẽ, thông qua phụ huynh, GVCN có thể hiểu thêm về các em, về những sở thích, ước mơ, nguyện vọng trong tương lai. Điều đó giúp thầy cô nắm bắt được tâm lý của học sinh và sẽ điều chỉnh được các biện pháp giáo dục cho phù hợp.

Tuy nhiên, việc phối hợp này đôi khi chưa thực sự đồng bộ: giáo viên chưa để ý nhiều tới sự thay đổi trong cảm xúc và suy nghĩ của học trò, CMHS không thường xuyên tới trường mà chỉ quan tâm, tạo điều kiện từ xa nên việc giáo dục các em cũng gặp nhiều khó khăn.

Chính vì lẽ đó, đôi khi học sinh mang tâm lý “sợ” GVCN, phụ huynh thì “trăm sự nhờ cô” nên giữa thầy cô - học sinh - phụ huynh vẫn còn một khoảng cách không thể nào thay đổi được.

II. Nội dung sáng kiến

“Biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7”

1. Thay đổi thái độ khi lên lớp

1.1. Mục tiêu

Thầy cô giáo phải thường xuyên tâm niệm nghề giáo của mình là cực kì quan trọng, có ý nghĩa như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *“Giáo dục một người thầy tốt, được cả một thế hệ”* cho nên phải rèn luyện sao cho xứng đáng với cái cao quý của nghề, luôn ý thức mình phải chuẩn mực trong mọi hoạt động giao tiếp để là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Vì thế, việc thay đổi thái độ khi lên lớp, giúp cả thầy và trò thoải mái hơn, không khí lớp học vui vẻ hơn và từ đó nâng cao được hiệu quả của việc dạy và học.

1.2. Cách thực hiện

Khi bước vào lớp, thầy cô giáo phải chú ý việc đi đứng, nói năng, ăn mặc sao cho có văn hóa, phù hợp với môi trường học đường. Bên cạnh đó, GVCN cũng cần quan tâm đến cách ứng xử của mình với mọi người đặc biệt là học sinh nên mềm mỏng, tạo cơ hội cho các em được phát huy năng lực, để những cô cậu học trò luôn có cảm giác thầy cô giáo như người cha, người mẹ, người bạn của mình.

Đồng thời hãy bước vào lớp với nụ cười tươi tắn nở trên môi và có thể nói: “Xin chào các em” hay “Hello” với một giọng điệu vui vẻ, thanh âm vang sáng, thu hút sự chú ý của học trò. Sau đó, GVCN lại hỏi: “*Hôm nay các em thấy thế nào?*”, “*Có điều gì khiến các em trần trở không?*”, “*Chúng ta đã sẵn sàng để bước lên chuyến tàu tri thức hôm nay chưa nhỉ?*” Những lời chào, câu hỏi tưởng chừng như đơn giản ấy sẽ thu hút và kích hoạt năng lượng của các em; giúp các em cảm thấy vui vẻ, gắn kết với thầy cô giáo và tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.

hay vì gọi học sinh là anh, là chị một cách cứng nhắc, thầy cô hãy nhớ tên học sinh, ví dụ Khoa, Trang, Huy... Bởi lẽ, khi ta cố gắng nhớ và gọi tên một ai đó, nghĩa là ta đang nhận ra những nét đặc trưng của họ. Thật là đơn giản, nhưng nó giúp học sinh biết rằng các em đang được quan tâm đặc biệt. Mỗi lần tôi gọi tên học sinh, đặc biệt là những học sinh mới, chúng thường hỏi tôi: “*Cô, sao cô lại biết được tên của con ạ?*” và lúc đó, tôi nhẹ nhàng nói: “*Vì con rất đặc biệt mà*”.

Cứ như thế, không biết từ khi nào, cô trò chúng tôi đã gắn kết hơn. Các em không quá sợ hãi, rụt rè khi gặp GVCN. Từ đó, các em sẵn sàng chia sẻ tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn và cả chuyện thầm kín của bản thân. Vì thế, giáo viên cũng dễ dàng tìm ra được các biện pháp phù hợp để giáo dục các em. Như vậy, những việc làm, những lời nói của thầy cô sẽ là những dấu ấn tốt đẹp được lưu giữ trong kí ức của bao thế hệ học trò.



Sự gần gũi, thân thiện giữa GVCN và học sinh lớp 7A9



Sự gần gũi, thân thiện giữa GVCN và học sinh lớp 7A9

2. Thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá học sinh

2.1. Mục tiêu

Mỗi học sinh là một phiên bản duy nhất, đặc biệt nhất trên thế giới này. Các em có những ưu điểm và hạn chế riêng. Vì thế, việc GVCN thay đổi cách nhìn nhận và đánh giá phù hợp sẽ tạo nên sự khích lệ kì diệu với người học. Từ đó, học sinh sẽ tin tưởng thầy cô hơn và tự tin vào chính bản thân mình.

2.2. Cách thực hiện

Thầy cô phải luôn tâm niệm một điều, không phải học sinh nghịch ngợm, bướng bỉnh thì sẽ mãi là học sinh hư. Có thể do yếu tố khách quan nào đó hoặc do tính cách thích vận động của mình nên đôi khi các em có những lời nói và việc làm chưa được phù hợp. Lúc này, thầy cô nên nhẹ nhàng trò chuyện để tìm ra nguyên nhân và hướng em học sinh đến những suy nghĩ, việc làm tích cực.

Trong đánh giá, ngoài việc cho điểm thì ngôn ngữ khen, chê, nhận xét cũng được cho là rất quan trọng. Cách lựa chọn câu từ phải dựa trên nguyên tắc vì sự tiến bộ của người học. Cần lựa chọn ngôn ngữ sao cho người học cảm thấy được quan tâm, được khích lệ, được trân trọng. Ngay cả việc chỉ ra những mặt hạn chế, thầy cô cũng nên gieo vào tâm hồn học trò sự cố gắng và vượt lên khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Ví dụ: *“Hôm nay, bạn Lộc đã làm chưa tốt nhiệm vụ được giao, trong khi thầy/cô biết là con có khả năng làm tốt hơn nhiều, chỉ là con chưa tập trung hoặc còn gặp một vài vướng mắc nhỏ. Lần sau con cố gắng*

hơn nhé!”. Khi chỉ ra mặt hạn chế, tuyệt đối không được dùng các từ ngữ có có tính miệt thị, những từ ngữ chỉ gây tác động tiêu cực.

Muốn vậy, giáo viên phải chú ý đến khả năng, năng lực tiếp thu môn học của từng học sinh. Tránh so sánh học sinh này với học sinh khác khiến học sinh bị tổn thương, không tự tin vào chính mình.

GVCN nên tập trung phát hiện và tạo cơ hội cho học sinh được bộc lộ bản thân và từ đó nêu ra những nhận xét đánh giá, giúp học sinh lạc quan bởi mỗi lời đánh giá tích cực là một sự ghi nhận. Khi đó, học sinh sẽ thấy mình được quan tâm và có ý nghĩa quan trọng trong mắt người thầy.



GVCN trao cơ hội để các em được tự tin là chính mình





Khi học trò được cháy hết mình với đam mê của bản thân



3. Kể chuyện về những tấm gương tiêu biểu để giáo dục học sinh cách ứng xử trong cuộc sống

3.1. Mục tiêu

Hoạt động này được lồng ghép vào một số giờ học sẽ thu hút sự quan tâm của học sinh. Bởi lẽ, nhân vật trong các câu chuyện đều là những người được nói nhiều trên sách báo, mạng xã hội. Họ có những cách ứng xử tuyệt vời để xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp. Từ đó, học sinh có thể học hỏi cách giao tiếp, ứng xử của họ để áp dụng vào trong cuộc sống, trong môi trường học đường nhằm hoàn thiện thêm nhân cách của bản thân.

3.2. Cách thực hiện

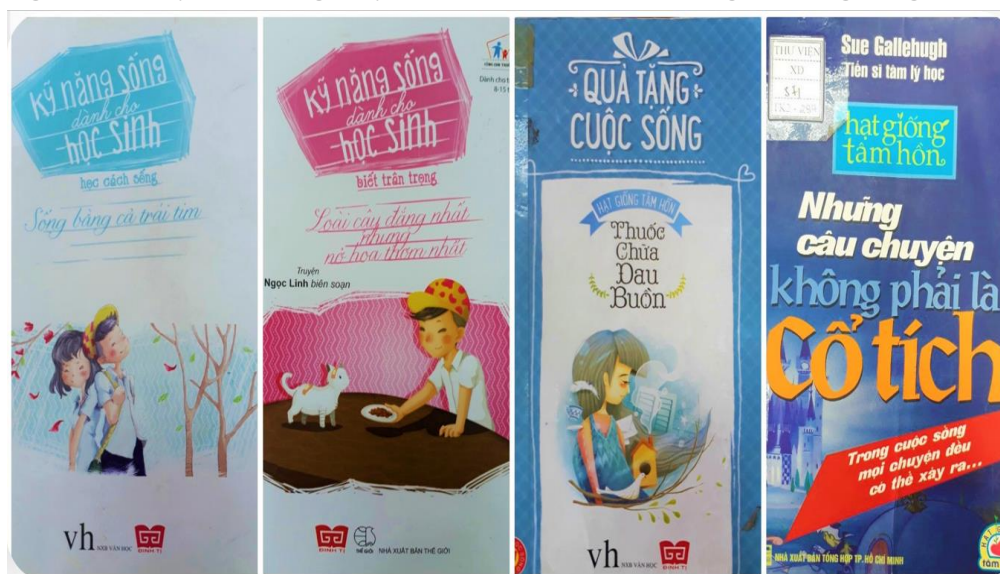
GVCN có thể kể cho học sinh nghe các câu chuyện “Hạt giống tâm hồn”; gương người thật, việc thật trong cuộc sống; các thần tượng của giới trẻ hiện nay như: ca sĩ Mỹ Tâm, Noo Phước Thịnh, Sơn Tùng MTP... Thầy cô chỉ ra cho các em thấy, họ cũng đã cố gắng, lao động hết mình, vượt qua nhiều khó khăn để đạt được những thành công như ngày hôm nay và xây dựng được nhiều mối quan hệ tốt đẹp. Vậy các em cũng cần học tập theo thần tượng, phải cố gắng, nỗ lực nhiều hơn để đạt được ước mơ của mình.



Câu chuyện về sự nỗ lực của những người nổi tiếng



Những câu chuyện mang đầy triết lý nhân văn trong “Hạt giống tâm hồn”



Đặc biệt, GVCN có thể kể cho các em nghe những câu chuyện từ thời đi học của chính bản thân mình, những lỗi lầm mà mình từng mắc phải và cũng đưa ra cách sửa lỗi để bản thân hoàn thiện hơn.



CÂU CHUYỆN CỦA GIÁO VIÊN

Chẳng hạn, tôi thường chọn thời điểm khi lớp có vấn đề như: chia bè phái, ý thức kỉ luật đi xuống, không ủng hộ lớp trưởng.... Có thể, tôi nói ra hiện tượng ấy một cách trực tiếp rồi khéo léo kể câu chuyện và cách ứng xử của bản thân khi còn là học sinh để các em có sự đồng cảm với cô và nhận ra lỗi của mình, rồi sửa lỗi. Hoặc có thể kể chuyện tưởng chừng như vu vơ nhưng lại ngầm để giáo dục các em, để các em thấm dần và cố gắng hoàn thiện bản thân mình hơn.

Tôi nhớ mãi trường học của em Nguyễn Hiếu Nghĩa lớp tôi chủ nhiệm.

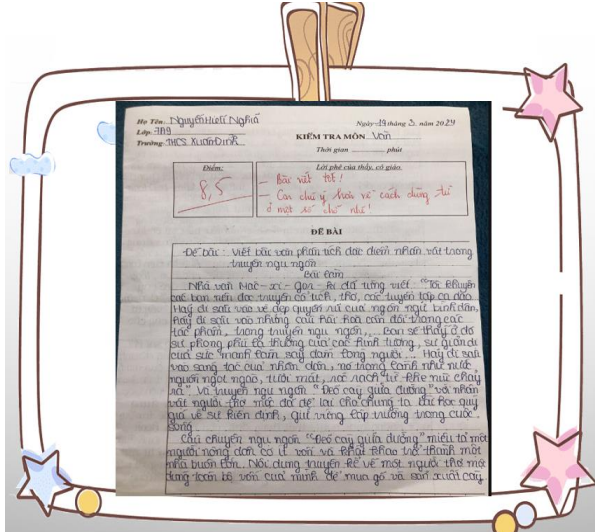
Khi mới vào lớp em là một cậu bé làm lì, ngôn ngữ diễn đạt có nhiều hạn chế, thường xuyên đi học muộn, không tập trung trong giờ học; có nhiều biểu hiện của trẻ tự kỉ; thậm chí có một thời gian em liên tục có hành động, suy nghĩ không muốn sống nữa. Giáo viên bộ môn thì phàn nàn, các bạn trong lớp thì xa lánh. Sự việc cứ tiếp diễn như vậy. Tôi đã trăn trở và nghĩ làm thế nào để giúp em hòa nhập được với các bạn.



Tôi đã gặp riêng nói chuyện với em, tìm hiểu thêm về tâm tư nguyện vọng. Tôi mới vỡ lẽ bởi hoàn cảnh của em quá đặc biệt, mẹ em rất nhiều tuổi mới sinh được ra em. Rồi bác ấy vất vả làm lụng để nuôi em ăn học đến nỗi chẳng có thời gian để nghe em trò chuyện hàng ngày. Từ đó, em trở nên làm lì, sống khép mình, muốn vi phạm nội quy để được mẹ chú ý nhiều hơn.

Tôi đã lắng nghe tất cả những điều em nói, chia sẻ với em như một người bạn về các vấn đề trong cuộc sống. Tôi hay kể về tuổi thơ thiếu thốn của mình cho em nghe và tôi đã nỗ lực vươn lên bằng cách nào. Thỉnh thoảng tôi lại tặng cho em một cuốn sách về các giá trị sống. Tôi dành thời gian sau mỗi giờ học để kèm em học bài. Từ đó, tôi thấy em hay chia sẻ với tôi hơn. Và giờ đây, em đã hoàn toàn thay đổi: những bài làm văn của em lắng đọng hơn, cảm xúc hơn.

Em đã chịu khó giao tiếp với các bạn, lời nói không còn cụt lủn, trống không, tính cách đã bớt phần nóng nảy. Tích cực tham gia vào các hoạt động của lớp như: lao động, văn nghệ, vui chơi cùng các bạn rất vui vẻ.



Nhờ những câu chuyện về tấm gương biết vươn lên trong cuộc sống đã giúp em Nghĩa tự tin hơn vào bản thân và gắn kết nhiều hơn với tập thể lớp

Không chỉ với riêng tôi và em Nghĩa mà giờ đây các học sinh trong lớp 7A9 của tôi, mỗi ngày đến trường đều cảm thấy vui và hạnh phúc; muốn mở lòng đón nhận niềm vui và có cơ hội chia sẻ với mọi người.

4. Hướng dẫn học sinh tổ chức các hoạt động trải nghiệm

4.1. Mục tiêu

Nhằm giúp các em tham gia vào các mô hình hoạt động, được trực tiếp bày tỏ những suy nghĩ của mình về vấn đề của học sinh hiện nay. Qua đó, giúp các em gần gũi với nhau hơn, hiểu và chia sẻ nhiều kinh nghiệm trong học tập cũng như trong cuộc sống; đồng thời, GVCN cũng sẽ trở thành người bạn lớn đồng hành với các em qua từng hoạt động.

4.2. Cách thực hiện

Ngay từ đầu năm học, GVCN xây dựng kế hoạch tiết Sinh hoạt lớp và lồng ghép rất nhiều nội dung như: tìm hiểu về ngày thành lập Đảng, Đoàn, Đội; Ngày Nhà giáo Việt Nam; tìm hiểu về ngày Quốc tế Lao động; tọa đàm “*Gắn kết và sẻ chia*”, “*Lá thư tri ân*”, “*Bạn và tôi*”, “*Thần tượng*”, “*Hành trình chúng ta đã đi qua*”; “*Gian nan nghề canh lửa*”; tổ chức chuyên đề mẫu “*Em yêu trường em*”.

Giáo viên giao cho học sinh lên ý tưởng tổ chức, thiết kế pano, padlet, sáng tác nhạc, làm tập san, quay phóng sự, chuẩn bị giấy viết thư xoay quanh các nội dung của tiết học. Trong quá trình chuẩn bị các vở kịch, các bài múa hát cho các buổi tọa đàm, dưới sự hướng dẫn của GVCN, các em có cơ hội được giao lưu, học hỏi và trao đổi kinh nghiệm với nhau, biết lắng nghe và chia sẻ những ý kiến; từ đó tạo ra sự gắn kết giữa các em học sinh với GVCN của lớp.



Lá thư tri ân



Sinh hoạt lớp với chủ đề “Hành trình chúng ta đã đi qua”

Bên cạnh đó, GVCN cũng hướng dẫn học sinh thiết kế và tổ chức tiết sinh hoạt lớp với chủ đề “Em yêu trường em”.

Kế hoạch dạy tiết Sinh hoạt lớp 7A9

Giáo viên chủ nhiệm: Bùi Thị Thủy Vân

Ngày soạn: 21.10.2023

Ngày dạy: 28.10.2023

KẾ HOẠCH BÀI HỌC - TIẾT SINH HOẠT LỚP CHỦ ĐỀ: “EM YÊU TRƯỜNG EM”

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Thi đua trong tháng
- Chủ điểm của tháng: “Chăm ngoan - học giỏi”
- Sinh hoạt lớp theo chủ điểm
- Kế hoạch tháng tiếp theo

2. Về năng lực

- Tổ chức sinh hoạt theo chủ điểm của tháng
- Thảo luận, thuyết trình, tổ chức lớp
- Chủ động, sáng tạo, tích cực trong công việc được giao

3. Về phẩm chất

- Trách nhiệm với nề nếp thi đua, học tập của bản thân và tập thể lớp
- Thương yêu, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè
- Phân đấu rèn luyện để trở thành một học sinh chăm ngoan, học giỏi

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Lập kế hoạch bài dạy chi tiết (Soạn bài word, powerpoint, giao nhiệm vụ học tập trước, trong và sau tiết học)
- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu minh họa về chủ điểm “Chăm ngoan - học giỏi”
- Chuẩn bị quà tặng cho học sinh
- Khai thác tư liệu, hình ảnh, clip trên Internet (youtube, violet...), tạo đường link Padlet của lớp
- Mời khách tham gia giao lưu (1 em cựu học sinh của nhà trường, 1 chủ bộ đội)

2. Học sinh

- Chuẩn bị sơ kết thi tháng 9
- Hoàn thành đoạn phim tư liệu (Phóng sự: Tầm gương vượt khó - học tốt)
- Viết thư cho lực lượng nơi tuyến đầu bảo vệ bình yên cho đất nước
- Vẽ tranh Ước mơ của em gửi vào Padlet của lớp

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU**

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế vào tiết sinh hoạt lớp
- Nội dung:** Nghe bài hát “Em yêu trường em”
- Tổ chức thực hiện:**

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	TRÌNH CHIẾU NỘI DUNG
3 phút	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Chiếu video bài hát “Em yêu trường em”	- Học sinh lắng nghe - Học sinh hát theo giai điệu của bài hát		 

HOẠT ĐỘNG 2. TỔ CHỨC SINH HOẠT

- Mục tiêu:**
 - Sơ kết thi đua tháng 9
 - Sinh hoạt lớp theo chủ điểm
- Nội dung:**
 - Báo cáo thi đua theo tổ
 - Trò chơi “Đi tìm kho báu”
 - Thảo luận tìm ra nội dung của chủ điểm “Chăm ngoan - học giỏi”
 - Phóng sự “Tầm gương vượt khó - học tốt”
 - Khách mời VTV
 - Lời con muốn nói
 - Ước mơ của em
- Tổ chức thực hiện:**

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	TRÌNH CHIẾU NỘI DUNG
40 phút	- Giới thiệu nội dung bài học gồm: + Sơ kết thi đua tháng 9 + Sinh hoạt lớp theo chủ điểm + Tổng kết + Phát động thi đua tháng 10 - Mời cán bộ lớp lên điều hành nội dung sơ kết của các tổ	- Học sinh lắng nghe - Cán bộ lớp điều khiển sơ kết thi đua - Đại diện các tổ lên trình bày phần sơ kết tháng	I. Sơ kết thi đua tháng 9 - Tổ 1 - Tổ 2 - Tổ 3	 

Kế hoạch dạy tiết Sinh hoạt lớp 7A9

Giáo viên chủ nhiệm: Bùi Thị Thủy Vân

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	TRÌNH CHIẾU NỘI DUNG
	- Nhận xét hình thức và nội dung sơ kết CHUYỂN Ý: Trước hết, cô trò chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu chủ điểm của tiết sinh hoạt hôm nay. Cô mời Minh Anh, Gia Huy lên điều khiển tiếp chương trình. - GV và HS tìm hiểu chủ điểm tháng thông qua trò chơi “Đi tìm kho báu” CHÓT, CHUYỂN Ý Chăm ngoan, học giỏi chính là chủ điểm của tiết sinh hoạt hôm nay. Tiếp theo, cô mời cả lớp tiến hành các hoạt động sinh hoạt theo chủ điểm của tháng nhé!	- Học sinh quan sát, lắng nghe - MC chương trình lên điều khiển trò chơi “Đi tìm kho báu” - Học sinh tham gia chơi, tìm ra chủ điểm tháng - Học sinh lắng nghe	II. Sinh hoạt theo chủ điểm tháng 9 “Chăm ngoan học giỏi”	  

Kế hoạch dạy tiết Sinh hoạt lớp 7A9

Giáo viên chủ nhiệm: Bùi Thị Thủy Vân

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	TRÌNH CHIẾU NỘI DUNG
	- Hướng dẫn thảo luận chủ điểm “Chăm ngoan - học giỏi” Cô sẽ chia lớp ra thành 4 nhóm để thảo luận - Nhóm 1,2: Thế nào là học sinh chăm ngoan, học giỏi? - Nhóm 3,4: Làm thế nào để trở thành 1 học sinh chăm ngoan, học giỏi? Các em sẽ thảo luận trong vòng 3 phút, sau đó ghi đáp án vào đường link Padlet cô gửi trên phần chat nhé!	- Học sinh thảo luận theo nội dung giáo viên yêu cầu, ghi kết quả lên đường link Padlet - Học sinh trình bày, bổ sung ý kiến		 

Kế hoạch dạy tiết Sinh hoạt lớp 7A9

Giáo viên chủ nhiệm: Bùi Thị Thủy Vân

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	TRÌNH CHIẾU NỘI DUNG
	NHẬN XÉT, CHUYỂN Ý: Với những biện pháp cụ thể mà các em vừa đưa ra, bây giờ cô trò chúng ta sẽ quay trở lại với phần sơ kết thi đua tháng 9 của 3 tổ, để tìm ra các biện pháp giúp các bạn còn bị nhắc nhở khắc phục những hạn chế, trở thành học sinh chăm ngoan, học giỏi. Cô mời bạn Minh Anh sẽ lên điều hành tiếp nội dung thảo luận. CHUYỂN Ý: Các em ạ! Đằng sau thể giới kì diệu mà bạn Minh Anh vừa nhắc đến không chỉ có tri thức, tình thầy trò, tình bạn mà còn đầy ắp tình yêu thương và những tấm gương có ý chí phấn đấu vươn lên,	- Học sinh điều khiển tiếp phần thảo luận - Học sinh ghi phần biện pháp vào giấy NOTE - Học sinh quan sát và lắng nghe		

Kế hoạch dạy tiết Sinh hoạt lớp 7A9

Giáo viên chủ nhiệm: Bùi Thị Thủy Vân

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	TRÌNH CHIẾU NỘI DUNG
	quyết tâm luyện rèn trở thành con ngoan, trò giỏi. Ngay trong lớp 9A6 của chúng ta cũng có một tấm gương như thế. Bạn ấy là ai? Sau đây, cô mời các em cùng theo dõi đoạn phóng sự do các bạn trong Ban truyền thông của lớp mình thực hiện nhé! - Chiếu phóng sự “Tấm gương vượt khó - học tốt” CHUYỂN Ý: Để giúp các em có thêm những phương pháp học tập tốt, chuẩn bị cho kì thi chuyển cấp sắp tới, cô mời các con cùng đến với trường quay của Đài truyền hình Việt Nam tham dự chương trình khách mời VTV với những vị khách vô cùng đặc biệt nhé!	- Học sinh tham dự chương trình khách mời VTV - MC giao lưu với 2 khách mời	- Trao gửi yêu thương - Chăm ngoan - học giỏi - Vươn tới ước mơ	Tấm gương vượt khó - học tốt  Khách mời VTV 

Kế hoạch dạy tiết Sinh hoạt lớp 7A9

Giáo viên chủ nhiệm: Bùi Thị Thủy Vân

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	TRÌNH CHIẾU NỘI DUNG
	- Chiếu bức thư của học sinh chia sẻ : “Lời con muốn nói” CHÓT, CHUYỂN Ý: - Ước mơ trở thành một người con chăm ngoan, học giỏi đã tạo động lực cho các bạn học sinh lớp 7A9 cố gắng vươn lên trong học tập, đạt được mục tiêu đề ra. - Xin mời thầy cô và các em học sinh cùng nhìn lại những bức tranh vẽ Ước mơ của em trên padlet của lớp 7A9 nhé!	- Học sinh lắng nghe và cảm nhận - Học sinh quan sát tranh vẽ “Ước mơ của em” trên Padlet của lớp		 

Kế hoạch dạy tiết Sinh hoạt lớp 7A9

Giáo viên chủ nhiệm: Bùi Thị Thủy Vân

HOẠT ĐỘNG 3. TỔNG KẾT - PHÁT ĐỘNG THI ĐUA THÁNG 10

1. Mục tiêu:

- Tổng kết lại nội dung sinh hoạt theo chủ điểm
- Phát động thi đua tháng 10, tạo tâm thế cho học sinh phấn đấu thi đua giành nhiều hoa điểm tốt

2. Nội dung:

- Giáo viên nhận xét, tổng kết nội dung sinh hoạt
- Cán bộ lớp triển khai nhiệm vụ

3. Tổ chức thực hiện:

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	TRÌNH CHIẾU NỘI DUNG
2 phút	- Nhận xét nội dung tiết sinh hoạt lớp - Yêu cầu cán bộ lớp triển khai nhiệm vụ, chuẩn bị cho chủ điểm tháng 10 “Tự hào truyền thống Đội”	- Học sinh lắng nghe - Cán bộ lớp triển khai nội dung	III. Tổng kết - Phát động thi đua tháng 10 - Thi đua đạt nhiều hoa điểm tốt - Giữ gìn ý thức kỉ luật - Tham gia sôi nổi các phong trào của nhà trường - Hướng tới chủ điểm “Tự hào truyền thống Đội”	



Chuyên đề “Em yêu trường em”

SƠ KẾT TỔ 2

Nghe về nghe về Nghe về báo cáo Tháng 9 vừa qua Tổ hai chúng tôi Ban gái ban trai Hăng hái giờ tay Phát biểu hăng say Cô khen lắm đấy	Học hỏi, khéo tay Là bạn Huyền Trang Thật nhiều điểm tốt Là bạn Gia Huy Chăm học chăm làm Minh Anh bạn nhé!	Không còn vào muộn Và nói chuyên riêng Tích cực làm bài Xuân Lộc tổ tôi	Vẫn cần lưu ý Là bạn Bảo Nguyên Thỉnh thoảng ngủ quên Để thầy cô nhắc
	Tổ hai nhất trí Khen ngợi tháng này Là bạn Huyền Trang Các bạn đồng ý Một tràng pháo tay		

Sơ kết tháng theo tổ



Thảo luận nhóm

Nhóm 3,4

Làm thế nào
để trở thành
một học sinh
“Chăm ngoan,
học giỏi”?

Nhóm 1,2

Thế nào là
một học sinh
“Chăm ngoan,
học giỏi”?



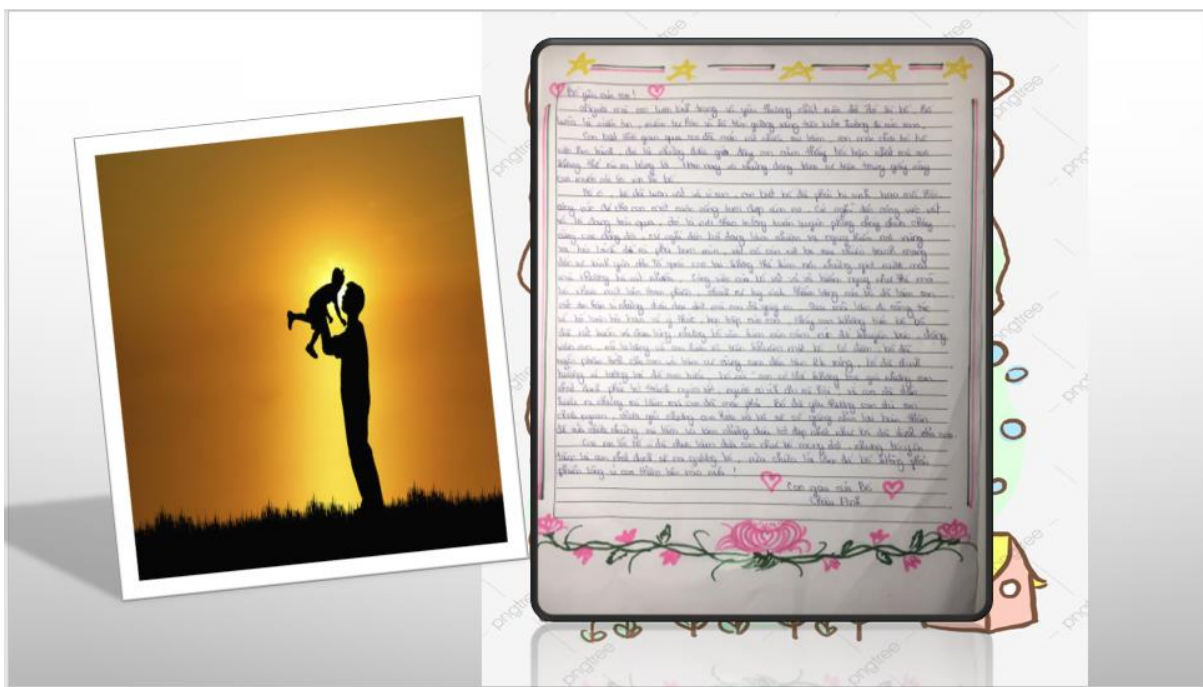
Thảo luận tìm ra chủ đề sinh hoạt lớp

Khách mời VTV



Trung tá: Dương Duy Tuấn
Đơn vị: Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

Khách mời của chương trình



Bức thư với nội dung “Lời con muốn nói”

Thông qua các hoạt động trải nghiệm này, học sinh đã hiểu thêm ý nghĩa, giá trị của cuộc sống; thêm yêu và trân quý những người thân của mình. Từ đó có ý thức cố gắng, phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện. Mỗi lần lên ý tưởng tổ chức các hoạt động là một lần GVCN và học sinh hiểu nhau hơn. Thầy cô phát hiện thêm nhiều năng khiếu, khích lệ để các em phát huy những điều đó. Còn học trò thì ngày càng tôn trọng và thân thiện hơn với GVCN.

5. Phối hợp với Cha mẹ học sinh để nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của các em

5.1. Mục tiêu

Sự phối hợp giữa GVCN và Cha mẹ học sinh là một việc làm vô cùng cần thiết. Qua đó, có thể phát hiện kịp thời năng khiếu, suy nghĩ, trăn trở của học trò; từ đó đề ra những biện pháp giáo dục cho phù hợp.

5.2. Cách thực hiện

Việc giáo dục học sinh phải được phối hợp chặt chẽ từ phía gia đình và nhà trường. Ngay từ đầu năm học, GVCN thông báo nội quy của trường và cùng các em xây dựng nội quy lớp học như: đi học đúng giờ, học bài và làm bài trước khi đến lớp, mặc đồng phục đúng quy định (quần thẫm màu, áo trắng, đeo khăn quàng đỏ, đi giày hoặc dép quai hậu, đầu tóc gọn gàng không húi cua, không để che mặt, không nhuộm tóc, không sơn móng tay). Ngoài ra, quy định cụ thể về giao tiếp lễ phép với người lớn tuổi, không vắng tục chửi bậy, chan hòa với bạn bè.

GVCN phổ biến cho phụ huynh những nội quy của lớp, của trường để họ cùng phối hợp nhắc nhở con em mình. Bên cạnh đó, giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và nề nếp của học sinh từ đó nắm bắt được tâm lý, những khó khăn của độ tuổi mới lớn; tìm cách chia sẻ, động viên và hướng dẫn để các em có thể vượt qua và đạt được các mục tiêu của bản thân.



GVCN chia sẻ với CMHS về tình hình học tập, rèn luyện của các con

6. Kết quả thực nghiệm các biện pháp

Sau khi áp dụng các biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7, tôi đã tiếp tục dùng phiếu hỏi học sinh (Phụ lục 1).

Kết quả thống kê về mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7A9 cuối năm học 2023-2024 đã có sự thay đổi rõ rệt:

(Bảng 3: Kết quả về mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7A9 năm học 2023-2024)

Thời gian	Sĩ số	Mối quan hệ thân thiện, cởi mở	Tỉ lệ (%)	Mối quan hệ chưa thân thiện, cởi mở	Tỉ lệ (%)
Đầu năm	46	38	82.6	8	17.4
Cuối năm	46	43	93.5	3	6.5

Thông qua bảng 3 ta thấy, tỉ lệ học sinh có mối quan hệ thân thiện, cởi mở với GVCN đã tăng lên đáng kể (từ 82.6% đến 93.5%); tỉ lệ học sinh chưa có mối quan hệ thân thiện, cởi mở với GVCN cũng đã giảm xuống (từ 17.4% còn 6.5%).

Chính vì sự thay đổi đó đã giúp học sinh tự tin hơn, năng động hơn và kết quả học tập cũng cải thiện đáng kể so với đầu năm.

(Bảng 4: Thống kê kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp 7A9 năm học 2023-2024)

Thời gian	Số	Học tập								Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm	46	14	30.4	25	54.3	7	15.3	0	0	42	91.3	4	8.7	0	0	0	0
Cuối năm	46	19	41.3	24	52.2	3	6.5	0	0	45	97.8	1	2.2	0	0	0	0

Thông qua bảng 4 ta thấy, tỉ lệ học sinh lớp 7A9 đạt kết quả học tập và rèn luyện loại Tốt, Khá đã tăng lên đáng kể, tỉ lệ học sinh mức Đạt đã giảm, không còn học sinh ở mức Chưa đạt.

Bên cạnh đó, tôi đã dùng phiếu hỏi giáo viên về các biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7 (Phụ lục 2). Kết quả cuối năm học 2023-2024 đã có sự thay đổi rõ rệt:

(Bảng 5: Kết quả thống kê ý kiến đánh giá của giáo viên về các biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7 năm học 2023-2024)

Thời gian	Tổng số GVCN	Mức độ cần thiết					
		Cần thiết	Tỉ lệ (%)	Bình thường	Tỉ lệ (%)	Ít cần thiết	Tỉ lệ (%)
Đầu năm	62	43	69.3	14	22.6	5	8.1
Cuối năm	62	55	88.7	7	11.3	0	0

Thông qua bảng 5 ta thấy, so với đầu năm, tỉ lệ giáo viên cho rằng các biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7 là cần thiết đã tăng lên đáng kể (từ 69.3% đến 88.7%); trong khi đó tỉ lệ giáo viên cho là bình thường đã giảm xuống (từ 22.6% còn 11.3%); đặc biệt tỉ lệ giáo viên cho là ít cần thiết cũng đã giảm xuống còn 0%. Qua đó, giáo viên trong nhà trường đã nhận thức rõ tầm quan trọng của việc cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7. Từ đó sẽ có những thay đổi tích cực trong việc giảng dạy, ứng xử để thầy cô trở nên gần gũi, cởi mở, thân thiện và hỗ trợ các em học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện.

III. Hiệu quả mang lại

Sau khi áp dụng các giải pháp nêu trên, sáng kiến đã mang lại hiệu quả như sau:

Không chỉ với riêng tôi - GVCN lớp 7A9, giờ đây các học sinh của tôi, mỗi ngày đến trường đều cảm thấy vui và hạnh phúc; muốn mở lòng đón nhận niềm vui và có cơ hội chia sẻ với mọi người. Giờ đây hiếm gặp những em học sinh quậy phá, ít hơn những hiện tượng trêu chọc bạn hay những trò đại dốt của tuổi học trò, không còn hiện tượng học sinh trốn tiết và lơ đãng trong giờ học. Các em cảm thấy hạnh phúc khi được đến trường; đồng thời chủ động trong việc đề xuất, xây dựng các chương trình sinh hoạt lớp; có thêm nhiều kĩ năng để giải quyết các tình huống trong cuộc sống.

Tôi đã thay đổi, sự thay đổi của tôi giúp trò thay đổi và cả tôi cùng học sinh đều nhận ra điều giản dị **“thay đổi để hạnh phúc hơn”**. Những việc làm ấy tuy nhỏ bé nhưng quả thật tôi lại cảm thấy rất vui, vui bởi giữa tôi với các em trở nên gần gũi, thân thiết. Vui bởi những cô cậu học trò coi tôi như người bạn, người chị, người cô để sẵn sàng chia sẻ tâm tư, nguyện vọng, chia sẻ những khó khăn và cả chuyện thầm kín của bản thân mình. Đó là điều vô cùng hạnh phúc trong cuộc đời làm nghề dạy học của một GVCN như tôi.

IV. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến

Những việc làm của tôi đã phần nào **truyền được cảm hứng** cho các giáo viên khác trong trường. Các đồng nghiệp của tôi cũng có nhiều thay đổi trong mối quan hệ với học sinh để các em luôn cảm thấy **“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”**.



Cô Đỗ Thị Hương - GVCN lớp 7A15
trao cơ hội cho học trò được tỏa sáng



Cô Đỗ Thị Thu - GVCN lớp 9A10
và các em học sinh trong cuộc thi
thiết kế Lịch tết

Truyền cảm hứng cho các giáo viên khác trong trường

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1**TRƯỜNG THCS****PHIẾU TRỪNG CẦU Ý KIẾN****(Dành cho học sinh lớp 7A9)**

Cho biết thái độ của em đối với những cách ứng xử dưới đây của một số bạn học sinh trong giao tiếp với GVCN:

(Đánh dấu x vào cột tương ứng với thái độ của em đối với từng cung cách hành vi).

Cách ứng xử	THÁI ĐỘ CỦA EM		
	Đồng tình	Phân vân	Không đồng tình
- Xa lánh thầy, cô chủ nhiệm			
- Khiêm nhường, nhẹ nhàng			
- Tế nhị, mềm mỏng			
- Thẳng thắn, bộc trực			
- Bỗ bã, tục tĩu			
- Ý tứ, dè dặt, kín đáo, thận trọng			
- Hay cãi lại và nói tự do trong giờ			
- Phớt lờ mọi yêu cầu từ thầy cô giáo			
- Mạnh mẽ, quyết liệt			
- Nói xấu sau lưng			
- Khích bác, châm chọc			

PHỤ LỤC 2**TRƯỜNG THCS****PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN****(Dành cho giáo viên trường THCS...)**

Cho biết ý kiến đánh giá và quan điểm của đồng chí về các biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa GVCN và học sinh lớp 7 (Đánh dấu x vào cột tương ứng với ý kiến đánh giá và quan điểm của đồng chí với từng biện pháp).

MỨC ĐỘ ĐÃ THỰC HIỆN			CÁC BIỆN PHÁP	MỨC ĐỘ CẦN THIẾT		
Chưa tốt	Trung bình	Tốt		Cần thiết	Bình thường	Ít cần thiết
			1. Thay đổi thái độ khi lên lớp			
			2. Thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá học sinh			
			3. Kể chuyện về những tấm gương tiêu biểu để giáo dục học sinh cách ứng xử trong cuộc sống			
			4. Hướng dẫn học sinh tổ chức các hoạt động trải nghiệm			
			5. Phối hợp với Cha mẹ học sinh để nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của các em			